

Bản án số: 178/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 19/12/2023  
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Minh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hồ Vũ Duy Linh.

Ông Nguyễn Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Quánh Thị Ph**, sinh năm: 2000; địa chỉ: 357/1 đường Y M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Lê Xuân H**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn 03, xã N, huyện Tc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn là chị Quánh Thị Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2018. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã. Từ tháng 11 năm 2021 đến nay, cả hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau.

Hiện nay, chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung Lê Thanh Tr, sinh ngày 10/12/2017 và cháu Lê Thu Trang, sinh ngày 08/10/2019. Trong đơn khởi kiện chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang, còn cháu Trúc thì giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay, chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Tiên Phước đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H thông qua gia đình nhưng anh H không đến Toà án để tham gia giải quyết. Vì vậy, phía bị đơn anh Lê Xuân H mặc dù biết việc chị Ph ly hôn nhưng vẫn không có bản tự khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng, phía bị đơn mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không tham gia giải quyết tại Toà án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quánh Thị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn với anh Lê Xuân H; căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu về con chung; về chia tài sản khi ly hôn: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Quánh Thị Ph có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Xuân H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quánh Thị Ph và anh Lê Xuân H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 04/10/2018. Việc kết hôn giữa chị Ph và anh H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của người làm chứng ông Lê Đức Hùng thể hiện: anh H mặc dù biết chị Ph xin ly hôn nhưng không tham gia giải quyết tại Tòa án cho thấy anh không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ph và anh H đã trầm trọng, từ tháng 11 năm 2021 đến nay các bên đã không còn chung sống với nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế, dẫn đến tình cảm không còn gắn bó, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cần phải chấp nhận.

[3] Về con chung: Do chị Ph có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về con chung, nên Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quánh Thị Ph, xử cho chị Quánh Thị Ph được ly hôn với chị đối với anh Lê Xuân H.

2. Về con chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết việc nuôi con của chị Quánh Thị Ph.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quánh Thị Ph phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0009163 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã N, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trình Minh Hùng**